



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-NB-080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 01.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,22
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,53
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,69
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



Phạm Thanh Hải

HÓA NGHIỆM

(Signature)

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NB - 080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 02.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục *	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,25
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,68
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,38
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms **	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-NB-080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 03.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,23
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,62
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,22
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-ETH -
080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 04.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,32
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,50
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	1,00
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

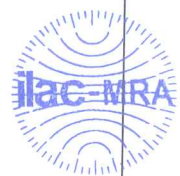
10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LTH -
080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 05.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,27
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,45
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,75
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017

Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KO-LTH -
080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 06.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,29
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,60
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,40
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM



Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-CT-080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 07.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,23
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,52
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,72
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 08.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,21
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,92
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,58
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



PHÒNG KỸ THUẬT

Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - CT - 080424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08-22/04/2024

Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 08/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 08-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 09.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,21
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,71
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,21
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

[Signature]

Lê Quang Lộc

PHÒNG KỸ THUẬT



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KO/TPH -
090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 10.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,80
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,54
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,70
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017
Phạm Thanh Hải



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TPH -
HẬU GIANG 090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 11.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,70
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,51
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,35
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

[Signature]

Lê Quang Lộc





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TPH -
090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 12.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,77
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,45
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,24
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

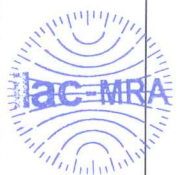
- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM



PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017
Phạm Thanh Hải

Handwritten signature

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ CD - 090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 13.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,73
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,53
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,91
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	< 3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	< 1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

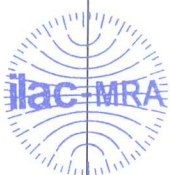
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ CD - 090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 14.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,44
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,57
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,67
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc



PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017
Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-CD - 090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 15.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,54
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,46
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,35
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25. tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-TB-090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024

Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 16.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,95
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,73
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,98
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ TB - 090424	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	09-22/04/2024 Trang 01/01
----------------	---------------------------------	------------------------------

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 17.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,77
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,63
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,73
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017

Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-EB-090424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09-22/04/2024

Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 09/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 09-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 18.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,71
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,69
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,51
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Phạm Thanh Hải

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-ĐT-100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 19.04.24

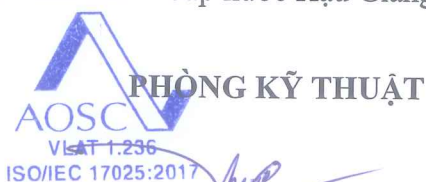
STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,23
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,94
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,97
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.



Phạm Thanh Hải

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

[Signature]

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LT - 100424	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	10-22/04/2024 Trang 01/01
----------------	--------------------------	------------------------------

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Mã hiệu mẫu: 20.04.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

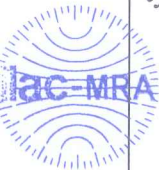
STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,46
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0 ÷ 8,5	7,85
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	0,2 ÷ 1,0	0,69
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.



PHÒNG KỸ THUẬT

Phạm Thanh Hải

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LT-100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 21.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,35
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,99
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,33
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.



Phạm Thanh Hải

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-EM - 100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 22.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,42
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,33
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	1,00
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

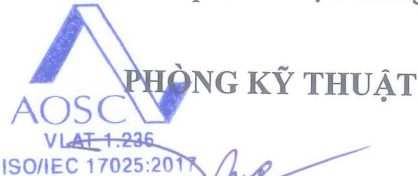
- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM



Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-1M - 100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024

Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 23.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,35
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,38
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,81
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



Phạm Thanh Hải

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LM - 100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 24.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,54
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,54
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,55
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

HÓA NGHIỆM


PHÒNG KỸ THUẬT

Phạm Thanh Hải



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT-100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

- 1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
- 2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
- 3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
- 4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vĩnh Thanh
- 5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- 6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
- 7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
- 8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 25.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,26
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,55
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,68
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

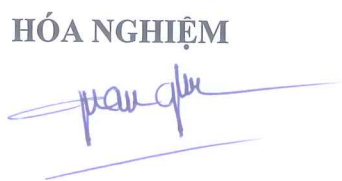
9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT - 100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 26.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,31
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,54
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,32
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017

Phạm Thanh Hải

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT - 100424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 10/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 10-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 27.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,30
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,49
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,25
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-MN - 150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024

Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 28.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,52
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0 ÷ 8,5	7,53
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	0,2 ÷ 1,0	0,92
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

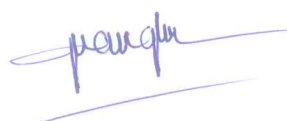
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM


VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017
Phạm Thanh Hải



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ MN - 150424	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	15-22/04/2024 Trang 01/01
----------------	--------------------------	------------------------------

- 1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
- 2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
- 3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
- 4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
- 5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- 6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
- 7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
- 8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 29.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục *	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,53
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,56
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,48
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT

Phạm Thanh Hải

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQCMN - 150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 30.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,50
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,53
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,27
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



AOSC
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017

Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-NS-150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024

Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 31.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,24
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,47
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,78
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:

- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

- KPH: là không phát hiện.

- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Signature of Lê Quang Lộc

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ- NS- 150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 32.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,30
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,48
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,45
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Handwritten signature

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQNS-150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 33.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,20
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,42
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,25
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Phạm Thanh Hải
VLAT 1.236
ISO/IEC 17025:2017

[Signature]

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ ĐP - 150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024
Trang 01/01

- 1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
- 2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
- 3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
- 4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
- 5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- 6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
- 7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
- 8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 34.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,24
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,49
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,98
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,004

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



HÓA NGHIỆM
[Signature]

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ ĐP 150424	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	15-22/04/2024 Trang 01/01
--------------	--------------------------	------------------------------

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 35.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,20
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,59
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,57
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	0,004

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 04 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT
AOSC
VLAT 1-236
ISO/IEC 17025:2017
Phạm Thanh Hải

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-ĐP - 150424

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15-22/04/2024
Trang 01/01

1. Ngày lấy mẫu: 15/04/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (250ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
6. Thời gian thử nghiệm: 15-22/04/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 36.04.24

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Giới hạn	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:2008	≤ 2	0,22
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	$6,0 \div 8,5$	7,45
3	Mùi vị*	-	HAWASUCO-HD-09	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Clo dư	mg/l	TEST hiện trường	$0,2 \div 1,0$	0,34
5	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2017	≤ 15	KPH (MDL = 3,5)
6	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<3 CFU/100ml	0
7	Escherichia coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1 : 2019	<1 CFU/100ml	0
8	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	$\leq 0,01$	KPH

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật:
- Ý kiến lãnh đạo Công ty:

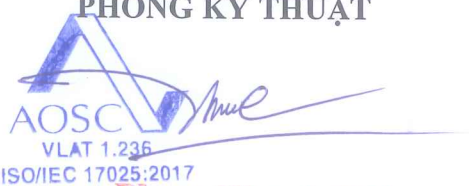
10. Ghi chú:

- *: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- KPH: là không phát hiện.
- MDL: là giới hạn phát hiện phương pháp.
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25. tháng 04 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Phạm Thanh Hải

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Điện thoại: 02933.582.099